TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:22/2018/HSST
Ngày 02 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Nghi.

Bà Dương Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Tráng Seo Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Thị T - Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Thừa K và bà: Đặng Thị Ch; Chồng, con: Chồng (Là bị hại trong vụ án: Đã chết) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 6 năm 2018, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Anh Triệu A S - Sinh năm 1979 (đã chết).
Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Triệu Hiệu Ng - Sinh năm 1963.
Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng: Anh Triệu A Nh - Sinh năm 1986. Có mặt.
Người phiên dịch tiếng Dao cho bị cáo T: Chị Bàn Thị H - Sinh năm 1994.
Địa chỉ: Cán bộ Văn hóa xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/6/2018, vợ chồng Triệu Thị T và Triệu A S ở thôn N, xã N, huyện B phân công việc gia đình để làm, anh S đi bừa ruộng còn T đi nhổ mạ để cấy. Khoảng 12 giờ cùng ngày anh S đến lều nương của ông Triệu A S1 ở cùng thôn mượn Trâu ông S1 để bừa ruộng thì gặp ông S1 và bà Triệu Thị M (vợ S1) và Triệu A Nh là con rể của S1. Vợ chồng ông S1 mời S ở lại ăn cơm trưa, anh S đồng ý cùng ăn cơm, uống rượu, trong lúc ăn cơm anh S nhờ Nh bừa hộ ruộng cho mình, Nh đồng ý, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nh dắt Trâu đi bừa ruộng hộ S, còn S, S1 và bà M tiếp tục ngồi uống rượu khoảng 20 phút nữa thì nghỉ, bà M đi làm còn ông S1 và anh S lên giường ngủ trưa tại lều nương. Khoảng 17 giờ cùng ngày Nh bừa ruộng xong quay về lều nương rủ anh S đi về nhà. Trên đường về do anh S còn say rượu đi không vững Nh bảo anh S ngồi cạnh đường để bắt cảm cho anh S, sau đó gọi điện cho Triệu Thị T lên đón anh S về nhà, một lúc sau T đi bộ đến nói "Lúc nào cũng uống rượu say thì không thành người" và tát vào mặt anh S 01 cái rồi cùng nhau đi về, S đi trước, T đi theo sau, vừa đi T vừa dùng tay đẩy sau lưng S, đi được 01 đoạn anh S vung tay về phía sau trúng đầu T, do đau và bị choáng nên T ngồi xuống khoảng 2 phút, anh S tiếp tục đi về trước được khoảng 20m thì thấy Nh đang dừng xe máy chờ, anh S bảo "Cháu quay lại xem Mợ có sao không, tao đấm Mợ 01 phát rồi" Nh quay lại chỗ T ngồi và bảo T đi về, khi về được khoảng 70m thì thấy S đi bộ quay lại, do vừa bị đánh đau nên T đang bực tức, thấy cạnh đường có 01 đoạn Vầu khô, nứt dài khoảng 03 m, to bằng cổ tay, T nhặt luôn đoạn gậy cầm 2 tay vụt vào người anh S theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ ngoài vào trong, anh S dơ tay đỡ làm cây Vầu gẫy thành nhiều đoạn rơi xuống đất, còn đoạn sót lại đang cầm trên tay T vụt liên tiếp 02 phát vào phía sau anh S và trúng vào cổ và gáy anh S, sau khi vụt T vứt luôn gậy tại chỗ bỏ chạy về trước, sau khi bị vụt anh S đi được vài bước thì ngã xuống đường bất tỉnh, Nh chạy đến đỡ anh S và gọi to" Mợ ơi cậu ngất rồi" T quay lại thấy anh S nằm dưới đất bất tỉnh, T gọi điện cho các cháu là Triệu Phúc H, Triệu Phúc Nh, Triệu Phúc L và Triệu A L ở cùng thôn đến thay nhau cõng anh S về nhà, về đến nhà mọi người tưởng anh S bị cảm nên vẫn tiếp tục bắt cảm cho anh S, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì anh Triệu A S tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/GĐPY ngày 05/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân Triệu A S tử vong do chấn thương vùng chẩm - gáy làm gẫy đốt sống cổ 2-3, dập tủy sống.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-BH ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Triệu Thị Tá về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Thị T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định và tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị T bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu; đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ làm mai táng và chăm sóc mẹ già cho bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội do lỗi 1 phần của bị hại; là người dân tộc thiểu số không biết chữ nên hạn chế nhận thức pháp luật và xã hội; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú giúp nhanh chóng kết thúc vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Thị T 04 năm tù.

Ý kiến của Người đại diện hợp pháp của bị hại: Tôi là anh trai của Triệu A S và là anh chồng của bị cáo T, tôi được gia đình cử làm đại diện hợp pháp cho S. Quá trình chung sống vợ chồng T và S hoà thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn, sự việc sảy ra là ngoài mong muốn, sau khi em trai tôi chết thì anh trai của T đã bồi thường thay cho Tá 50.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là mai táng còn lại 30.000.000 đồng là nuôi mẹ của S cũng là mẹ chồng của T và nuôi con trai của T và S. Gia đình tôi họp bàn và thống nhất xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho T mức án thấp nhất có thể để T nhanh chóng được đoàn tụ gia đình nuôi dạy con, Mẹ tôi hiện nay không về với anh chị em tôi mà ở lại nhà T nuôi con cho T và chờ T chấp hành xong hình phạt tù trở về và cùng chung sống với T.

Ý kiến của người làm chứng: Tôi là cháu của Cậu S, tôi gọi T bằng mợ, hôm đó tôi được chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc. Lỗi ban đầu do cậu S uống rượu say, không cày ruộng, khi tôi gọi mợ T đi đón về thì Cậu S còn vung tay vào mắt mợ T làm cho mợ bị đau, hoa mắt, sau đó khi mợ T đi về thì thấy cậu S

quay lại, tôi nghĩ do T tưởng S quay lại đánh tiếp nên đã nhặt 01 đoạn Vầu khô dài khoảng 03m và vụt vào S khoảng 2 đến 3 cái vào vùng vai gáy làm đoạn Vầu khô bị vỡ và gẫy thành 03 đoạn. Sau khi bị đánh cậu S gục ngã, tôi gọi mợ T quay lại, mợ T đã gọi điện cho mọi người đến đưa cậu S về nhà đánh cảm. Nhưng đến khoảng 19h cùng ngày thì mọi người phát hiện cậu S đã tử vong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Triệu Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám tử thi; Biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 27 tháng 6 năm 2018, bị cáo Triệu Thị T do có mâu thuẫn với chồng là anh Triệu A S, do bực tức và không làm chủ bản thân vì anh S say rượu còn đánh T nên T đã nhặt 01 đoạn Vầu khô dài 03m vụt vào vùng vai, gáy dẫn đến anh S tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội "Cố ý gây thương tích" dẫn đến hậu quả chết người.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Triệu Thị T ra trước toà về tội "Cố ý gây thương tích " theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Triệu Thị T sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình; bị cáo đã bồi thường đầy đủ tiền mai táng phí và tiền nuôi dưỡng mẹ già của người bị hại mà bản thân bị cáo đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định trong cuộc sống hàng ngày giữa bị cáo và bị hại luôn hạnh phúc không có mâu thuẫn, hiện nay mẹ của bị hại đang ở nhà của bị cáo và chăm con thay cho bị cáo và chờ bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về và cùng chung sống; bị cáo phạm tội do bực tức nhất thời và có phần lỗi của người bị hại; mục đích đánh anh S là để giải tỏa bực tức mà không nghĩ đến hậu quả, cái chết của anh S là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo; sau khi phạm tội và anh S chết bị cáo T đã đến cơ quan Công an đầu thú; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật và xã hội còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định của Bộ luật hình sự.

[4] Đối với vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ:

+ 01 đoạn vầu khô, kích thước dài 1,31m, đường kính phần gốc 4,5 cm, đường kính phần ngọn 4 cm.

+ 01 đoạn vầu khô, bị tách dọc theo đốt thành 2 mảnh, kích thước 60 cm, đường kính 4 cm, phần gốc có vết gẫy nham nhở.

+ 01 đoạn vầu khô, kích thước dài 1,08m, đường kính phần gốc 4 cm, phần ngọn 4 cm. Vị trí mấu nối gốc có vết gẫy nham nhở.

Đây là đoạn Vầu khô mà bị cáo Triệu Thị T dùng để đánh anh Triệu A S và gãy làm 03 đoạn, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận 50.000.000 đồng do ông Triệu Kim V là anh trai bị cáo T bồi thường thay cho bị cáo tiền mai táng phí, tiền nuôi dưỡng mẹ già, tiền tổn thất tinh thần. Nay ông Triệu Hiệu Ng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ông Triệu Kim V không yêu cầu bị cáo Triệu Thị T phải hoàn trả số tiền 50.000.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn vầu khô, kích thước dài 1,31m, đường kính phần gốc 4,5 cm, đường kính phần ngọn 4 cm.

+ 01 đoạn vầu khô, bị tách dọc theo đốt thành 2 mảnh, kích thước 60 cm, đường kính 4 cm, phần gốc có vết gẫy nham nhở.

+ 01 đoạn vầu khô, kích thước dài 1,08m, đường kính phần gốc 4 cm, phần ngọn 4 cm. ở vị trí mấu nối gốc có vết gẫy nham nhở.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà ngày 10 tháng 9 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Triệu Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA B (Để chuyển CA tỉnh);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- P THA và HTTP Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng